

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng Vi t: CÔNG TY CỔ PHẦN UT PHỐ TRỊ NH X Y
Đ NG VINH QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng Anh: VINH QUANG CONSTRUCTION
DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

T n c ng ty vi t t t:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109073366

3. Ngày thành lập: 20/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

S nh 36A, ng ch 13/159, ng 13 L nh Nam, Ph ng Mai ng, Qu n Ho ng Mai,
Th nh ph H N i, Vi t Nam

i n tho i: 02466532999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Ho t ng d ch v h tr kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n v o u Chi ti t: Xu t kh u, nh p kh u h ng ho	8299
2.	Ho t ng ki n tr c v t v n k thu t c li n quan Chi ti t: - Ho t ng ki n tr c - Ho t ng o c v b n - L p b o c o nh gi t c ng m i tr ng - Kh o s t a h nh: kh o s t a ch t, a ch t th y v n c ng trình - D ch v t v n u th u v l p h s m i th u - Thi t k ki n tr c c ng tr nh; Thi t k k t c u c ng tr nh; Thi t k i n - c i n c ng tr nh; Thi t k c p - tho t n c; Thi t k th ng gi - c p tho t nhi t; Thi t k an to n ph ng ch ng ch y n c ng tr nh - Gi m s t c ng t c x y d ng v ho n thi n; Gi m s t c ng t c l p t thi t b c ng tr nh	7110(Chính)
3.	X y d ng nh	4101
4.	X y d ng nh kh ng	4102
5.	X y d ng c ng tr nh ng s t	4211
6.	X y d ng c ng tr nh ng b	4212
7.	X y d ng c ng tr nh th y	4291
8.	X y d ng c ng tr nh khai kho ng	4292
9.	X y d ng c ng tr nh ch bi n, ch t o	4293
10.	X y d ng c ng tr nh k thu t d n d ng kh c	4299
11.	Ph d	4311

12.	Chu n b m t b ng	4312
13.	L p t h th ng i n	4321
14.	L p t h th ng c p, tho t n c, h th ng s i v i u ho không khí	4322
15.	L p t h th ng x y d ng kh c	4329
16.	Ho n thi n c ng tr nh x y d ng	4330
17.	Ho t ng x y d ng chuy n d ng kh c	4390
18.	T v n, m i gi i, u gi b t ng s n, u gi quy n s d ng t Chi ti t: M i gi i b t ng s n Qu n l b t ng s n S n giao dich b t ng s n T v n b t ng s n	6820
19.	T ch c gi i thi u v x c ti n th ng m i	8230
20.	B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong x y d ng	4663
21.	V n t i h ng h a b ng ng b	4933
22.	V n t i h nh kh ch ng b kh c Chi ti t: Kinh doanh v n t i h nh kh ch b ng xe t theo tuy n c nh Kinh doanh v n t i h nh kh ch b ng xe taxi Kinh doanh v n t i h nh kh ch theo h p ng Kinh doanh v n t i kh ch du l ch b ng xe t	4932
23.	il , m i gi i, u gi h ng h a Chi ti t: il b n h ng h a	4610
24.	B n bu n nhi n li u r n, l ng, kh v c c s n ph m li n quan Chi ti t: B n bu n than v nhi n li u r n kh c B n bu n d u th B n bu n x ng d u v c c s n ph m li n quan B n bu n kh t v c c s n ph m li n quan	4661
25.	Thu gom r c th i kh ng c h i	3811
26.	Thu gom r c th i c h i	3812
27.	X l v ti u hu r c th i kh ng c h i	3821
28.	X l v ti u hu r c th i c h i	3822
29.	T i ch ph li u	3830
30.	S n xu t gi ng, t , b n, gh	3100

31.	B n bu n m y m c, thi t b v ph t ng m y kh c Chi ti t: B n bu n m y m c, thi t b v ph t ng m y khai kho ng, x y d ng B n bu n m y m c, thi t b i n, v t li u i n (m y ph t i n, ng c i n, d y i n v thi t b kh c d ng trong m ch i n) B n bu n m y m c, thi t b v ph t ng m y v n ph ng (tr m y vi t nh v thi t b ngo i vi) B n bu n c c lo i m y c ng c , d ng cho m i lo i v t li u; B n bu n m y m c, thi t b kh c ch a c ph n v o nh m n o, s d ng cho s n xu t c ng nghi p, th ng m i, h ng h i v d ch v kh c. B n bu n m y c ng c i u khi n b ng m y vi t nh; B n bu n thi t b v d ng c ol ng	4659
32.	Ho t ng thi t k chuy n d ng	7410
33.	L p t m y m c v thi t b c ng nghi p	3320
34.	Kho b i v l u gi h ng h a (Tr kinh doanh b t ng s n)	5210
35.	Cho thu m y m c, thi t b v d ng h u h nh kh c kh ng k m ng i i u khi n Chi ti t: Cho thu m y m c, thi t b n ng, l m nghi p kh ng k m ng i i u khi n Cho thu m y m c, thi t b x y d ng kh ng k m ng i i u khi n Cho thu m y m c, thi t b v n ph ng (k c m y vi t nh) kh ng k m ng i i u khi n - Cho thu kh ng k m ng i i u khi n, c c thi t b v d ng h u h nh kh c th ng c s d ng nh h ng h a trong kinh doanh: + ng c , + D ng c m y, + Thi t b khai kho ng v th m d d u, + Thi t b ph t thanh, truy n h nh v th ng tin li n l c chuy n môn, + Thi t b s n xu t i n nh, + Thi t b ol ng v i u khi n, + M y m c c ng nghi p, th ng m i v khoa h c kh c; - Cho thu thi t b v n t i ng b (tr xe c ng c) kh ng k m ng i i u khi n: + M t , xe l u ng, c m tr i..., + ng c t u h a; - Cho thuê container;	7730

36.	B n l h ng may m c, gi y d p, h ng da v gi da trong c c c a h ng chuy n doanh Chi ti t: - B n l h ng may m c; - B n l h ng l ng th ; - B n l ph ki n may m c kh c nh g ng tay, kh n, b t t t, c v t, d y eo qu n... B n l gi y d p trong c c c a h ng chuy n doanh B n l c p, t i, v , h ng da v gi da kh c trong c c c a h ng chuy n doanh	4771
37.	B n l h ng d t, may s n, gi y d p l u ng ho c t i ch Chi ti t: - B n l qu n o may m c; - B n l h ng l ng th ; - B n l ph ki n h ng may m c: g ng tay, b t t t, kh n quàng, cravat... B n l gi y, k c gi y th thao, gu c, d p b ng m i lo i ch t li u	4782
38.	B n bu n v i, h ng may m c, gi y d p Chi ti t: B n bu n v i B n bu n th m, m, ch n, m n, r m, ga tr i gi ng, g i v h ng d t kh c - B n bu n qu n o, k c qu n o th thao, cho n ng v tr em trai; - B n bu n qu n o, k c qu n o th thao, cho ph n v tr em gái; - B n bu n ph ki n may m c nh : Kh n qu ng c , g ng tay, t t, cravat...; - B n bu n h ng may m c b ng da l ng, da v gi da	4641
39.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: B n bu n va li, t i, c p, t i, v , th t l ng, h ng du l ch... b ng da, gi da v b ng c c ch t li u kh c - B n bu n n v b n i n; - B n bu n thi t b , d ng c i n d ng trong sinh ho t gia nh nh : qu t i n, n i c m i n, m ng ch t, m un n c d ng i n, l vis ng, t l nh, t i nilon, i u h a nhi t , b n l , m y s y t c... B n bu n gi ng, t , b ngh v d ng n i th t t ng t - B n bu n ng h eo tay, ng h treo t ng v trang s c;	4649
40.	B n l th m, m, ch n, m n, r m, v t li u ph t ng v s n trong c c c a h ng chuy n doanh	4753
41.	B n l i n gia d ng, gi ng, t , b n, gh v n i th t t ng t , n v b n i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n v o u trong c c c a h ng chuy n doanh	4759

42.	B n l ng kim, s n, k nh v thi t b l p t kh c trong x y d ng trong c c c a h ng chuy n doanh	4752
43.	B n bu n kim lo i v qu ng kim lo i (Tr v ng mi ng, v ng nguy n li u)	4662
44.	B n bu n chuy n doanh kh c ch a c ph n v o u Chi ti t: B n bu n ph li u, ph th i kim lo i, phi kim lo i B n bu n ph n b n, thu c tr s u v h a ch t kh c s d ng trong n ng nghi p B n bu n h a ch t kh c (tr lo i s d ng trong n ng nghi p)	4669
45.	B n bu n t ng h p (Tr m th ng Nh n c c m) Chi ti t: B n bu n t ng h p nhi u lo i h ng h a, kh ng chuy n doanh lo i h ng n o	4690
46.	B n l theo y u c u t h ng qua b u i n ho c internet (Tr u gi b n l qua Internet)	4791
47.	Khai th c v thu gom than c ng	0510
48.	Khai thác và thu gom than non	0520
49.	Khai th c d u th	0610
50.	Khai th c kh t t nhi n	0620
51.	Khai th c qu ng s t	0710
52.	Khai th c qu ng kim lo i kh c kh ng ch a s t (tr khai th c qu ng uranium v thorium)	0722
53.	Khai th c qu ng kim lo i qu hi m	0730
54.	Khai th c , c t, s i, t s t	0810
55.	Khai th c kho ng ho ch t v kho ng ph n b n	0891
56.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
57.	Khai th c mu i	0893
58.	Khai kho ng kh c ch a c ph n v o u Chi ti t: Khai th c m v khai th c kho ng ch t v nguy n li u kh c ch a c ph n v o u nh : + Nguy n li u l m m i, qu , c c kho ng ch t, graphite t nhi n, v c c ch t ph gia kh c... + qu , b t th ch anh, mica...	0899
59.	Ho t ng d ch v h tr khai th c d u th v kh t nhi n	0910
60.	Ho t ng d ch v h tr khai kho ng kh c	0990
61.	i l du l ch	7911
62.	i u h nh tua du l ch Chi ti t: Kinh doanh l h nh n i a, kinh doanh l h nh qu c t	7912
63.	D ch v t ch v c c d ch v h tr li n quan n qu ng b v t ch c tua du l ch	7990

64.	S n xu t g d n, g l ng, v n p v v n m ng kh c	1621
65.	S n xu t g x y d ng	1622
66.	S n xu t bao b b ng g	1623
67.	S n xu t s nph m kh ct g ; s n xu t s nph m t tre, n a, r m, r v v tli u t t b n	1629
68.	S n xu t thu tinh v s nph m t thu tinh	2310
69.	S n xu t s nph m ch u l a	2391
70.	S n xu t v tli u x y d ng t t s t	2392
71.	S n xu t s nph m g m s kh c	2393
72.	S n xu t xi m ng, v i v th ch cao	2394
73.	S n xu t b t ng v c c s nph m t b t ng, xi m ng v th ch cao	2395
74.	C t t o d ng v ho n thi n	2396
75.	S n xu t s nph m t ch t kho ng phi kim lo i kh c ch a c ph n v o u Chi ti t: - S n xu t b t , m i ho c nh b ng v c c s nph m t nhi n, nh n t o bao g m s nph m k t d nh tr n n n x p (v d gi y c t); - S n xu t s i v t m d t kho ng phi kim lo i, qu n o, m , gi y d p, gi y, d y b n, d y th ng... - S n xu t c c nguy n li u m i v c c kh ng l p khung c a c c s nph m v i nguy n li u kho ng ho c xen lu l ; - S n xu t v tli u c ch i n kho ng s n nh : S n xu t len x , len , len kho ng s n t ng t , ch t kho ng b n c y, t s t v c c nguy n li u c ch m, c ch nhi t, th m m; - S n xu t c c s nph m t kho ng kh c nh : Mica v c c s n ph m t mica, than b n, than ch (kh ng ph i s nph m i n); - S n xu t c c s nph m t asph t v nguy n li u t ng t , v d ch t d nh atph t, x than; - S i c c bon v graphit v c c s nph m t s i c c bon (tr c c thi t b i n).	2399
76.	S n xu t s t, th p, gang	2410
77.	S n xu t kim lo i qu v kim lo i m u (tr v ng v kim lo i Nh n c c m)	2420
78.	c s t, th p	2431
79.	c kim lo i m u (tr v ng v kim lo i Nh n c c m)	2432
80.	S n xu t m y khai th c m v x y d ng	2824
81.	S n xu t m y chuy n d ng kh c	2829
82.	S n xu t kim ho n v chi ti t li n quan	3211
83.	S n xu t gi kim ho n v chi ti t li n quan	3212

84.	B n l h ng h a kh c m i trong c c c a h ng chuy n doanh (tr b n l v ng, s ng, n, tem v ti n kim kh) Chi ti t: B n l h ng l u ni m, h ng an l t, h ng th c ng m ngh trong c c c a h ng chuy n doanh B n l tranh, nh v c c t c ph m ngh thu t kh c (tr c) trong c c c a h ng chuy n doanh B n l d u ho , gas, than nhi n li u d ng cho gia nh trong c c c a h ng chuy n doanh B n l ng h , k nh m t trong c c c a h ng chuy n doanh	4773
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TR N V N HÂN	S nh 36A, ngách 13/159, ngõ 13 L nh Nam, Ph ng Mai ng, Qu n Hoàng Mai, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	810.000	8.100.000.000	90,000	013202056	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	810.000	8.100.000.000	90,000		

2	L XU N	Thôn Thanh Long, Xã Ho ng, Huyện H ng, Tỉnh Th i B nh, Việt Nam	C ph n ph thông	9.000	90.000.000	1,000	151312670	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	9.000	90.000.000	1,000		
3	L TH C C	Số 36A, ngách 13/159, ngõ 13 L nh Nam, Ph ng Mai ng, Quận Hoàng Mai, Thành phố H N i, Việt Nam	C ph n ph thông	81.000	810.000.000	9,000	013348066	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	81.000	810.000.000	9,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H v t n: TR NV NH N

Gi i t nh: Nam

Ch c danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/05/1974

D n t c: Kinh

Qu c t ch: Việt Nam

Lo i gi y t ch ng th c c nh n: *Chứng minh nhân dân*

S gi y ch ng th c c nh n: 013202056

Ng y c p: 21/05/2009

N i c p: Công an Thành phố Hà Nội

N i ng k h kh u th ng tr : *Số nhà 36A, ngách 13/159, ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Ch h i n t i: *Số nhà 36A, ngách 13/159, ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Ph ng ng k kinh doanh Th nh ph H N i